

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TẬP HUẤN

Đánh giá môn TIẾNG VIỆT

Theo Thông tư số 22/2016/TT- BGDĐT

I- Mục tiêu lớp tập huấn

Sau lớp tập huấn, GV, CBQL GD tiểu học có thể:

- Phân tích được những điểm bổ sung, sửa đổi trong TT 22 so với TT 30 áp dụng cho môn **Tiếng Việt**.
- Hiểu và biết cách sử dụng bảng tham chiếu để đánh giá kết quả học tập thường xuyên của HS và hỗ trợ dạy học môn **Tiếng Việt** ở tiểu học
- Bước đầu biết lập ma trận và xây dựng một đề KTĐG định kì theo 4 mức
- Lập mục tiêu, kế hoạch và tổ chức tập huấn tại địa phương về thông tư 22.

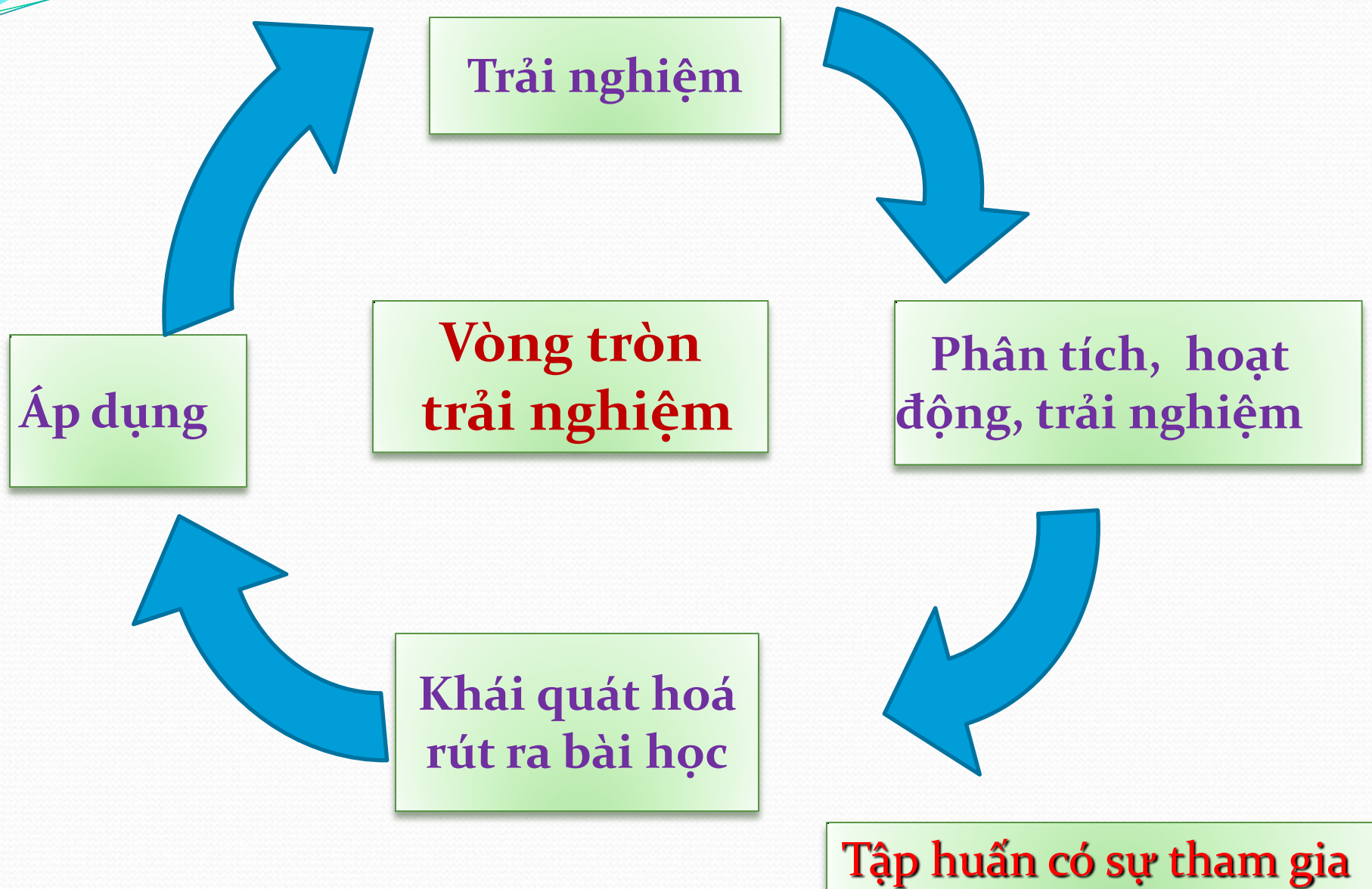
II- Nội dung tập huấn

- 1. Phân tích những điểm bổ sung, sửa đổi trong TT 22 so với TT 30; vận dụng cho các môn về Tiếng Việt**
- 2. Nghiên cứu bảng tham chiếu đánh giá HS tiểu học của môn Tiếng Việt và cách sử dụng bảng tham chiếu để lượng hóa.**
- 3. Cụ thể hóa các tiêu chí, chỉ báo trong bảng tham chiếu như một mục tiêu đầu ra mong đợi để hỗ trợ hoạt động dạy học Tiếng Việt**
- 4. Xây dựng các ví dụ minh họa cho một số kĩ thuật đánh giá thường xuyên HS tiểu học**
- 5. Xây dựng các ví dụ minh họa cho 4 mức trong một đề KTĐG định kì**
- 6. Lập mục tiêu, kế hoạch và tổ chức tập huấn TT 22 tại địa phương.**

Những điểm sửa đổi, bổ sung của T 22 so với TT 30

	TT 30	TT 22
Các mức độ ĐG thường xuyên	Đánh giá bằng lượng hóa theo 2 mức (HT, HTT)	Đánh giá bằng lượng hóa theo 3 mức (CHT, HT, HTT)
ĐG định kì (Đề KT định kì)	ĐG định kì chia làm 3 mức: biết và hiểu; vận dụng; vận dụng sáng tạo	ĐG định kì chia làm 4 mức: Nhận biết; hiểu; vận dụng ; vận dụng nâng cao
Gợi ý yêu cầu đề	Mức 1 - biết (20%); mức 2-hiểu (40%); mức 3- vận dụng (30%); mức 4-vận dụng sáng tạo (10%)	

III. Phương pháp tập huấn



HOẠT ĐỘNG 1.

NGHIÊN CỨU NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA TT 22 ÁP DỤNG CHO MÔN TIẾNG VIỆT

1. Cá nhân nghiên cứu điều 6, 7 của TT 30; điều 10 của thông tư 22.
2. Làm việc nhóm:
 - Chỉ ra những điểm sửa đổi, bổ sung của thông tư 22 so với thông tư 30, áp dụng cho môn **Tiếng Việt**
 - Viết những điều đã thống nhất vào giấy A0 và chuẩn bị trình bày trước lớp

Những điểm sửa đổi, bổ sung của T 22 so với TT 30

	TT 30	TT 22
Số lần ĐG	<ul style="list-style-type: none">- Từng bài: NX bằng lời hoặc ghi vào vở HS- Hàng tuần: quan tâm đến những HS chưa HT- Hàng tháng: ghi vào sổ theo dõi chất lượng	<ul style="list-style-type: none">- Không quy định hàng tháng GV phải ghi sổ theo dõi CLGD.- ĐG thông qua ĐGTX, Định kì (4 lần/năm)
Sổ theo dõi chất lượng	Yêu cầu ghi hàng tháng	Bỏ

Những điểm sửa đổi, bổ sung của TT 22 so với TT 30

	TT 30	TT 22
Công cụ hỗ trợ GV ĐGTX	Không có	Bảng tham chiếu hỗ trợ GV khi ĐG(4 lần/năm)
Hồ sơ đánh giá	5 loại: học bạ, sổ theo dõi chất lượng, bài kiểm tra, sổ liên lạc, giấy chứng nhận khen thưởng.	2 loại: Học bạ và Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục.

Hoạt động 2. Nghiên cứu bảng tham chiếu và cách sử dụng

1. Làm việc theo 4 – 6 nhóm:

- Nghiên cứu bảng tham chiếu môn Tiếng Việt
- Góp ý chỉnh sửa các tiêu chí, chỉ báo
- Tìm hiểu cách áp dụng bảng tham chiếu khi tiến hành ĐGTX.

2. Trình bày kết quả trước lớp

Cách sử dụng bảng tham chiếu khi tiến hành ĐGTX

- *Lượng hoá kết quả đánh giá thường xuyên dựa trên tiêu chí thể hiện qua các chỉ báo. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì và cuối học kì theo quy ước sau: (2 cách: CNTT, thủ công)*
- **HTT:** $\geq 3/4$ số chỉ báo đạt mức 3, không có chỉ báo nào ở mức 1.
- **HT:** $> 3/4$ chỉ báo đạt mức 2 hoặc 3.
- **CHT:** $\geq 1/4$ số chỉ báo chỉ đạt mức 1.

Ví dụ đánh giá giữa học kì I

Môn Tiếng Việt lớp 2

- Bảng TC giữa học kì 1 lớp 2 gồm 5 TC và 18 CB

1. Mức hoàn thành tốt

- HS thực hiện được ít nhất 14/18 chỉ báo ở mức độ *hoàn thành tốt* và không có chỉ báo nào đạt ở mức *chưa hoàn thành*. Nhiều nhất là 4 chỉ báo đạt ở mức độ *hoàn thành*. 14 chỉ báo còn lại đều được thực hiện ở mức *thành thạo*.

Ví dụ đánh giá giữa học kì I

Môn Tiếng Việt lớp 2

2. Mức hoàn thành

- Học sinh thực hiện được 16/18 chỉ báo ở mức *hoàn thành tốt* và *hoàn thành*. Tức là có 1 chỉ báo *chưa hoàn thành*. Nhưng 8 chỉ báo còn lại thực hiện được cơ bản hoặc thực hiện thành thạo.

3. Mức chưa hoàn thành

- Học sinh có ít nhất 4/18 chỉ báo chưa hoàn thành.

Làm việc theo nhóm:

Chọn 1 tiêu chí hoặc 1 chỉ báo trong bảng tham chiếu
và mô tả chi tiết

Trình bày kết quả trước lớp

Ví dụ:

1. Hiểu nghĩa biểu vật của từ , VD chỉ báo 1.1.2.4 (tr.)
2. Đọc thành tiếng, VD chỉ báo 1.1.2.2 (tr.)
3. Đọc hiểu, VD chỉ báo 4.1.3.3 (tr.)
4. Viết chữ, VD chỉ báo 2.1.4.1 (tr.)
5. Viết chính tả, VD chỉ báo 2.1.4.2 (tr.)
6. Viết bài văn, VD chỉ báo 5.1.3.3 (tr.)
7. Kể chuyện, VD chỉ báo 3.1.4.3 (tr.)

Hoạt động 4. Kỹ thuật đánh giá thường xuyên

Hoạt động nhóm

4.1. Nêu tên các kỹ thuật đánh giá thường xuyên môn Tiếng Việt

4.2. Lấy ví dụ việc vận dụng kỹ thuật đánh giá thường xuyên môn Tiếng Việt

Chia sẻ trước lớp

4.1. Các kĩ thuật ĐGTX có thể sử dụng trong dạy học Tiếng Việt

- Quan sát
- Vấn đáp nhanh
- Đánh giá sản phẩm của học sinh
- Bài tập trắc nghiệm
- Bài thực hành
- Tham khảo kết quả tự đánh giá và đánh giá của nhóm học sinh

1)Quan sát

Mục đích quan sát

- Thu thập thông tin một cách hệ thống nhằm giúp giáo viên và học sinh cải thiện kết quả giáo dục dạy học;
- Có thông tin đánh giá về học sinh đã thực sự hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ hay chưa và biết những ưu khuyết điểm để phát huy/khắc phục
- Có thông tin để giúp đỡ học sinh/ nhóm học sinh tương tác

Nội dung quan sát

- Biểu hiện hành vi: nét mặt, lời nói...; quá trình hoạt động (tích cực/ không tích cực,...)
- Kết quả (sản phẩm) hoạt động: (Kết quả thí nghiệm; Phiếu học tập đã hoàn thành; Câu trả lời; Cách chỉ bản đồ, biểu, tranh ảnh,...Cách giải quyết tình huống (đóng vai, giải quyết vấn đề,...); Thu thập tư liệu, thông tin, tranh ảnh, vật thật,...
- Thời điểm quan sát: Trong suốt quá trình học tập của học sinh

2) Vấn đáp nhanh

Giúp giáo viên xác định kịp thời hiện trạng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh.

3) Đánh giá sản phẩm của học sinh

Các sản phẩm học tập môn Tiếng Việt

- Tranh ảnh
- Vật thật
- Báo tường
- Phiếu bài tập
- Bài viết
- ...

Cách tiến hành

- HS tự giới thiệu và đánh giá sản phẩm
- Bạn/ nhóm bạn nhận xét
- GV đưa ra nhận xét

4) Bài trắc nghiệm

Là dạng bài kiểm tra gồm hai phần:

- Phần gốc là một câu hỏi hay một câu được bỏ lửng.
- Phần trả lời: bao gồm các phương án đã cho sẵn nhưng chỉ có một (có thể vài) phương án đúng, các phương án còn lại chỉ là "mồi nhử"
- Các dạng: đúng sai; nhiều lựa chọn; ...

5) Bài thực hành

Bài thực hành là một kĩ thuật kiểm tra để xem xét các kĩ năng của người học bằng hành động thực tế.

Ví dụ

- Ghép chữ vào hình;
- Điền vào chỗ trống;
- Đóng vai;
- Chơi trò chơi;
- ...

4. 2. Ví dụ kỹ thuật đánh giá

**Ví dụ kỹ thuật đánh giá tư thế ngồi học
1.1.2.1 (tr.) và các VD đã nêu**

Hoạt động 5. Các nhóm thảo luận thảo luận để trả lời câu hỏi

Chúng ta cần điều chỉnh những gì ở bảng tham chiếu và bổ sung thêm công cụ gì để việc đánh giá thường xuyên theo TT22 môn TV thực thi có hiệu quả?

Hoạt động 6. Các nhóm thảo luận

**Tìm một số ví dụ cho 4 mức độ trong
trong bài kiểm tra đánh giá định kì môn
TV theo TT22?**



Hoạt động 7: Thảo luận

- **Chúng ta cần tiếp tục làm gì để TT22 đi vào trong cuộc sống?**
 - Với tư cách là 1 GV trường SP đào tạo GV tiểu học?
 - Với tư cách là một cán bộ quản lí tiểu học cấp Sở?

Hoạt động 8. Lập kế hoạch tập huấn

1. Thảo luận theo nhóm Địa phương (nếu có thể) về:

- Mục đích tập huấn
- Nội dung tập huấn
- Kế hoạch tập huấn
- Phương pháp tập huấn

2. Báo cáo và chia sẻ

